TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

Bản án số: 44/2023/DS-ST
Ngày: 03 – 8 – 2023
V/v tranh chấp " Hợp đồng tín dụng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Huy Tùng.
2. Bà Hà Ngân Kim Tới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 89/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B. Địa chỉ: số x, đường T, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Chức vụ: Quyền Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP B: Ông Lê Chí L - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B – Chí nhánh S.

Địa chỉ: Số Y, đường H, phường Z, thành phố S, tỉnh S (Theo văn bản ủy quyền số 4076A/QĐ-TGĐ ngày 17/3/2023) (Có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Chí L: Ông Huỳnh Minh T – Chức vụ: Tổ trưởng tổ khách hàng Phòng giao dịch L (Theo văn bản ủy quyền số 412/2023/QĐ-LienVietPostBank.CNST ngày 08/4/2023).

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:*

1/ Bà Thạch Thị H, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

2/ Bà Sơn Thị Sa K, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã V, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần B trình bày:

Ngân hàng TMCP B chi nhánh S – PGD L (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng cho bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K vay vốn của Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số HDTD882202100141 ngày 13/5/2021, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 80.000.000 đồng.
- Thời hạn vay là 48 tháng (Từ ngày 13/5/2021 – 13/5/2025).
- Phương thức cho vay: Từng lần.
- Kỳ hạn trả lãi: Lãi được trả hàng tháng cùng kỳ với nợ gốc và được tính theo dư nợ thực tế: Không ân hạn.
- Kỳ hạn trả nợ gốc: Nợ gốc được chia thành 48 phân kỳ trả nợ, mỗi kỳ trả gốc số tiền 1.670.000 đồng cố định vào ngày 20 hàng tháng. Kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 20/6/2020. Không ân hạn, kỳ cuối trả số tiền còn lại vào ngày đáo hạn của hợp đồng tín dụng.
- Ngày trả nợ cuối cùng: 13/5/2025.
- Mục đích sử dụng vốn: Mua sắm đồ gia dụng.
- Lãi suất cho vay: 15.9%/năm.
- Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: Lãi suất điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng B trong từng thời kỳ cụ thể nhưu sau:

$LS_{CV} = LS_{CS} + 8\%/năm$.

- Lãi suất phạt quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn.
- Tài sản bảo đảm: Cho vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm.

Từ khi khách hàng nhận nợ đến nay đã trả được tổng số tiền là 41.430.828 đồng (bao gồm 26.270.000 đồng và lãi là 14.710.828 đồng). Do không trả được nợ theo cam kết, nên khoản vay của bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/4/2022 với mức lãi suất nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, thông báo nợ quá hạn nhưng bà Thạch Thị H vẫn chưa thanh toán hết nợ theo yêu cầu của Ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Buộc bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K phải có nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 03/8/2023 là: 63.326.125 đồng (Trong đó: Gốc: 53.280.000 đồng; lãi trong hạn: 7.893.029 đồng, lãi quá hạn: 2.153.096 đồng).

2. Ngoài ra bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K còn phải trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 03/8/2023 cho đến khi khách hàng trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 90/2023/TB-TLVA ngày 06 tháng 6 năm 2023, tống đạt hợp lệ cho các bị đơn bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K nhưng các bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối

với các bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt các bị đơn, không tiến hành hòa giải được và các bị đơn cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định chính xác quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ đầy đủ, đúng pháp luật; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K thanh toán số tiền vốn và lãi còn nợ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Trong vụ án này, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán dứt nợ. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

- Các bị đơn, bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K đã được triệu tập hợp lệ tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, đương sự có mặt và đại diện Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 13/5/2021, bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K có vay tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần B - Chi nhánh tỉnh S (Viết tắt là Ngân hàng) với số tiền vốn là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng). Vay với mục đích mua sắm đồ gia dụng, không có tài sản bảo đảm.

Xét về hợp đồng tín dụng ngày 13/5/2021 giữa Ngân hàng với bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K là hoàn toàn tự nguyện và tuân thủ đúng các qui định của pháp luật cả về nội dung và hình thức nên căn cứ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà H và bà K là có thật và hợp pháp.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía bà H và bà K có những vi phạm như sau: Thanh toán tiền gốc được 26.270.000 đồng và lãi được 14.710.828 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ nhưng bà H và bà K vẫn không thanh toán hết nợ cho Ngân

hàng. Khoản vay của bà H và bà K đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 20/4/2022 với mức lãi suất nợ quá hạn.

Mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, tạo điều kiện để thương lượng, bàn bạc nhưng bà H và bà K vẫn không hợp tác và thực hiện đúng như đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết. Việc bà H và bà K không trả nợ gốc và lãi đúng hạn, không những vi phạm các điều khoản cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng mà còn vi phạm các quy định tại Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự và Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó Ngân hàng TMCP B do Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Giám đốc chi nhánh tại S khởi kiện yêu cầu bà H và bà K thanh toán toàn bộ số dư nợ tạm tính đến ngày 03/8/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là: 63.326.125 đồng (Trong đó: Gốc: 53.280.000 đồng; lãi trong hạn: 7.893.029 đồng, lãi quá hạn: 2.153.096 đồng) là có căn cứ.

[3] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Buộc bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền vốn và lãi là: 63.326.125đ (Sáu mươi ba triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng). Trong đó: Gốc là 53.280.000đ (Năm mươi ba triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng); lãi trong hạn là 7.893.029đ (Bảy triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, không trăm hai mươi chín đồng); lãi quá hạn là 2.153.096đ (Hai triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng). Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 03/8/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/8/2023) bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất vì vậy lãi suất mà bà H, bà K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo từng thời điểm thanh toán.

Về án phí:

- Bà Thạch Thị H và bà Sơn Thị Sa K phải liên đới nộp 3.166.306đ (Ba triệu, một trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm lẻ sáu đồng) tiền án phí sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần B không phải nộp án phí sơ thẩm. Ngân hàng được nhận lại 1.483.840đ (Một triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm bốn mươi đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0006800 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Báo cho các đương sự biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 26 và 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng